

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày: 22-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hoàng Tha.

Ông Hồ Quốc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S; Địa chỉ: Đường N, phường M, thành phố Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S: Ông Võ Anh H – Chức vụ: Nhân viên Công ty cổ phần S - Địa chỉ: đường L, Phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P; Sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần S trình bày:

Vào ngày 30/05/2022, bà Nguyễn Thị Kim P có đến địa chỉ của Công ty tại đường L, Phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM220501007NA19X được ký giữa các bên ngày 30/05/2022

số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia: Giaodichdambao/botuphap: 1460326632 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> theo đó, bà Nguyễn Thị Kim P cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS 83P3-883.95. Loại xe HONDA VARIO 125 màu: xanh vàng có số khung MH1JM5119JK053793 và số máy JM51E1053707. Đã được Công an tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 ngày 24/01/2019. Với giá trị cầm cố là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 30/05/2022-30/05/2023) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Kim P.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Nguyễn Thị Kim P mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 30/05/2022 đến 30/06/2022 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Thị Kim P có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình trả nợ, bà Nguyễn Thị Kim P chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 314 ngày, bà Nguyễn Thị Kim P không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà bà Nguyễn Thị Kim P tại địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nhưng đều không gặp. Công ty cổ phần S đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để bà Nguyễn Thị Kim P trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty cổ phần S, nhưng bà Nguyễn Thị Kim P không thực hiện.

Nay Công ty cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh Sóc Trăng - Công ty cổ phần S số STM220501007NA19X ngày 30/05/2022 toán số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tạm tính đến ngày 13/06/2024 bao gồm:

- + Gốc: 8.792.000 đồng.
- + Lãi trong hạn: 677.000 đồng (1,1%/ tháng)
- + Lãi quá hạn: 2.531.000 đồng (1,65%/ tháng)

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Kim P còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 14/06/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp tài liệu chứng cứ bao gồm:

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/01/2019 (công chứng);

+ Hợp đồng số: STM220501007NA19X ngày 30/05/2022 kèm theo phụ lục hợp đồng (công chứng);

+ Giấy ủy quyền ngày 30/5/2022 giữa bà Nguyễn Thị Kim P với Công ty cổ phần S chi nhánh Sóc Trăng (photo);

+ Phiếu đăng ký cầm cố xe máy ngày 30/5/2022 (photo);

+ Giấy mượn xe ngày 30/5/2022 (công chứng);

+ Giấy ủy quyền giữa Công ty cổ phần S với ông Võ Anh H ngày 31/10/2023 (công chứng);

+ Căn cước công dân tên Võ Anh H (công chứng);

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 2901807716 ngày đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/10/2020 (bản công chứng);

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 2901807715-045 ngày thay đổi lần thứ 1 ngày 21/4/2023 (bản công chứng);

+ Hộ chiếu/ thị thực (bản công chứng);

Vào ngày 19/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã tiến hành xác minh về bà Nguyễn Thị Kim P hiện tại vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi thụ lý vụ án, việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được cho bà Nguyễn Thị Kim P được giao cho ông Nguyễn Minh T là cháu gọi bà Nguyễn Thị Kim P bằng cô, ở cùng địa chỉ nhận thay. Do đó việc cấp tổng đạt được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên đến nay bà Nguyễn Thị Kim P vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

Đối với Công ty TNHH S V theo Quyết định của chủ sở hữu Công ty TNHH S V số 103/QĐ.HĐQT ngày 26/9/2023 chuyển đổi Công ty TNHH S V thành Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) và được đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần – đăng ký lần đầu vào ngày 24/11/2015 và thay đổi lần thứ 6 ngày 11/10/2023.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là ông Võ Anh H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo nội dung đơn, Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng cầm cố tài sản số STM220501007NA19X ngày 30/05/2022 với số tiền còn nợ tính đến ngày 22/8/2024 gồm nợ gốc 8.792.000 đồng cùng với lãi trong hạn tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 30/5/2023 là 07 tháng với lãi suất 1,1%/ tháng với số tiền

là 676.984 đồng và lãi quá hạn được tính bằng 150% lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.171.184 đồng. Tổng cộng là 11.640.168 đồng và yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định là 10%/ năm. Sau khi bà Nguyễn Thị Kim P thực hiện xong nghĩa vụ, Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) sẽ tiến hành giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/01/2019.

* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa chấp hành quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 280, Điều 309, khoản 4 Điều 313, khoản 1 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng cầm cố tài sản số STM220501007NA19X ngày 30/05/2022 với số tiền còn nợ tính đến ngày 22/8/2024 gồm nợ gốc 8.792.000 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 30/5/2023 số tiền là 676.984 đồng và lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.171.184 đồng. Tổng cộng là 11.640.168 đồng và yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định là 10%/ năm. Sau khi bà Nguyễn Thị Kim P thực hiện xong nghĩa vụ, Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) sẽ tiến hành giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/01/2019.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý

do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải trả nợ cho Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cầm cố tài sản số: STM220501007NA19X ngày 30/05/2022. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bà Nguyễn Thị Kim P thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) được xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng cầm cố” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P có địa chỉ ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã thể hiện: Bà Nguyễn Thị Kim P đã giao kết với Công ty TNHH Srisawad (nay là Công ty cổ phần S (tên viết tắt S)) – chi nhánh Sóc Trăng hợp đồng cầm cố số: STM220501007NA19X ngày 30/05/2022. Theo nội dung của hợp đồng trên, bà Nguyễn Thị Kim P cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS 83P3-883.95. Loại xe HONDA VARIO 125 màu: xanh vàng có số khung MH1JM5119JK053793; Số máy JM51E1053707 đã được Công an tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 ngày 24/01/2019. Với giá trị là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 30/05/2022 đến 30/05/2023) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia: Giaodichdambao/botuphap: 1460326632 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>

[2.1] Theo tài liệu chứng cứ thể hiện giao dịch chuyển tiền từ Công ty TNHH S V (nay là Công ty cổ phần S (tên viết tắt S)) đã chuyển đến số tài khoản 100872514321 mang tên Nguyễn Thị Kim P vào ngày 30/5/2022 với nội dung ST-HD so STM220501007NA19X(PHUONG) với số tiền 13.262.500 đồng và trừ các khoản phí phí bảo hiểm (870.000đ), phí bảo đảm tài sản (150.000đ) và phí ban đầu (217.000đ) là 1.237.000 đồng do bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu.

[2.2] Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Nguyễn Thị Kim P biết nhưng bà Nguyễn Thị Kim P không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim P (bên cầm cố) đã giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là 01 xe mô tô hai bánh BKS 83P3-883.95; Loại xe HONDA VARIO 125 màu: xanh vàng có số khung MH1JM5119JK053793; Số máy JM51E1053707 đã được Công an tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 do cấp ngày 24/01/2019 cho Công ty TNHH S V (nay là Công ty cổ phần S (tên viết tắt S)) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ với số tiền là 14.500.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31/10/2022 thì bà Nguyễn Thị Kim P còn nợ Công ty được số tiền gốc là 8.792.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 677.000 đồng cùng với tiền lãi quá hạn là 2.531.000 đồng. Từ đó đến nay bà Nguyễn Thị Kim P không trả tiền gốc và lãi cho Công ty nữa là vi phạm nghĩa vụ theo giao kết trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ 8.792.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số: STM220501007NA19X ngày 30/05/2022 giữa Công ty TNHH S V (nay là Công ty cổ phần S (tên viết tắt S)) và bà Nguyễn Thị Kim P đã giao kết mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do đó, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng từ ngày 31/10/2022 đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH S V (nay là Công ty cổ phần S (tên viết tắt S)) số tiền lãi theo giao kết của hợp đồng cầm cố tài sản số: STM220501007NA19X ngày 30/05/2022 đến ngày 22/8/2024 với số tiền là 11.640.168 đồng (trong đó: tiền gốc là 8.792000 cùng với lãi trong hạn từ ngày 31/10/2022 đến 30/5/2023 là 676.984 đồng, lãi quá hạn từ ngày 31/5/2023 đến ngày 22/8/2024 là 2.171.184 đồng) là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim P phải trả lãi cho Công ty cổ phần S đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4] Ghi nhận ý kiến và buộc Công ty cổ phần S trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/01/2019 khi bà Nguyễn Thị Kim P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

[2.6] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S (tên viết tắt S).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) và bà Nguyễn Thị Kim P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 309, khoản 4 Điều 313, khoản 1 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S (tên viết tắt S):

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) số tiền vốn và lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố tài sản số: STM220501007NA19X ngày 30/05/2022 tính đến ngày 22/8/2024 với số tiền là 11.640.168 đồng (trong đó: tiền gốc là 8.792.000 cùng với lãi trong hạn từ ngày 31/10/2022 đến 30/5/2023 là 676.984 đồng, lãi quá hạn từ ngày 31/5/2023 đến ngày 22/8/2024 là 2.171.184 đồng).

2/ Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim P phải trả lãi cho Công ty cổ phần S đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Ghi nhận ý kiến và buộc Công ty cổ phần S trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 233254 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Kim P khi bà Nguyễn Thị Kim P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 823.820 (Tám trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi) đồng theo biên lai số 0003282 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú. Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án dân sự sơ thẩm là 582.000 đồng (Năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần S (tên viết tắt S) và bà Nguyễn Thị Kim P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thái Ngọc